

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày: 12-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1980, tại Hà Nam; Nơi cư trú: ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu S, sinh năm: 1941 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em và bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ tên Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2011; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1967, tại Cần Thơ; Nơi cư trú: tổ 10, ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1936 và bà Đoàn Thị Th (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh, em và bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ tên Vũ Thị M1, sinh năm 1966 và 03 con (1988 - 1999); Tiền án: Ngày 29/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 62/2013/HSST (Ngày 31/5/2018 đã chấp hành xong); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại (Có mặt).

3. Ngô Tuấn M2, sinh năm 1985, tại Bình Dương; Nơi cư trú: tổ 1, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình C, sinh năm: 1959 và bà Phạm Thị C1, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 7 anh, chị, em và bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/9/2014, bị Công an xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Ngày 06/8/2018 đã nộp xong); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại (Có mặt).

4. Phùng Văn C2, sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: tổ 4, ấp 3, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng A C3, sinh năm: 1960 và bà Sỉ Sý M3, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 9 anh, em và bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 20 tháng tù về tội “Dâm ô với trẻ em”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại (Có mặt).

5. Trương Quốc T1, sinh năm 1982, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 6, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Th1, sinh năm: 1957 và bà Lê Thị Kim L1, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 4 anh, em và bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1988 và 02 con (2009 - 2013); Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn L2, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ 2, ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người làm chứng:

Anh Trần Văn T2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ 1, ấp 2, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Anh Lê Minh Tr2, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 1, ấp 2, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Th1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: thôn 3, xã Kiến Thành, huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2018, Công an huyện Vĩnh Cửu bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức “Đánh bài cào” xảy ra tại ấp 2, xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Các đối tượng bị bắt tại sòng bạc gồm Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1, Lê Minh Tr2, Trần Văn T2.

+ *Thu trên chiếu bạc*: Số tiền: 5.250.000 đồng và 02 bộ bài tây 52 lá, trong đó một bộ đã qua sử dụng.

+ *Thu trong người các đối tượng*:

- Nguyễn Văn D: số tiền 220.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ.

- Phùng Văn C2: số tiền 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu đen.

- Trần Văn T2: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

- Ngô Tuấn M2: 01 điện thoại di động hiệu Gretel A82, màu đen.

- Trương Quốc T1: số tiền 5.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

+ *Các đối tượng khai báo hành vi đánh bạc ngày 04/6/2018 như sau*:

1. Trần Văn L khai báo: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/6/2018, biết nhà anh ruột Trần Văn L2 không có ai ở nhà, L rủ một số người đến tham gia đánh bạc, L sử dụng số tiền 250.000 đồng đánh bạc, đến 17 giờ thì bị bắt quả tang, L đã thua số tiền 200.000 đồng còn 50.000 đồng để trên chiếu bạc đã bị thu giữ.

2. Trương Quốc T1 khai báo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, T1 đến nhà anh L2 đánh bài cào với L, T2, D, C2. Khi đi mang theo số tiền 5.330.000 đồng, T1 sử dụng 330.000 đồng đánh bạc, đã bị thua 30.000 đồng, thời điểm bắt quả tang bị thu giữ số tiền 5.300.000 đồng, trong đó số tiền đánh bạc là 300.000 đồng.

3. Ngô Tuấn M2 khai báo: Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2018, M2 đến sòng bài, M2 sử dụng số tiền 300.000 đồng tham gia đánh bạc. Khi đang đánh bạc ván cuối và đặt số tiền 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, số tiền còn lại đã bị thua hết.

4. Nguyễn Văn D khai báo: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/6/2018, D cùng L, Tr2 đến nhà anh Trần Văn L2 để đánh bạc. D mang theo số tiền 700.000 đồng sử dụng để đánh bài. Khi bị bắt, D thua 480.000 đồng, bị thu giữ số tiền 220.000 đồng.

5. Phùng Văn C2 khai báo: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, C2 đến nhà anh Trần Văn L2 để đánh bạc với L, D, Tr2. C2 mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng số tiền 200.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả

tang thì C2 thua hết số tiền 200.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 1.800.000 đồng.

Hậu quả chung của vụ đánh bạc với số tiền 5.770.000 đồng.

Cách thức đánh bài cào: Bộ bài 52 lá chia cho mỗi người tham gia 3 lá bài, người chơi so bài với nhau để tính thắng thua theo quy tắc: Lớn nhất là: “Sáp” có 3 lá bài giống nhau, trong đó AAA là sáp lớn nhất, 222 là sáp nhỏ nhất; tiếp theo là “Liêng” có 3 lá bài thứ tự liền kề nhau, trong đó Q, K, A là liêng lớn nhất; A, 2, 3 là liêng nhỏ nhất; sau “Liêng” là “Ba tây” có 3 lá bài là hình người; cuối cùng tính điểm tổng 3 lá bài với nhau để lấy số lẻ làm điểm, trong đó 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Trường hợp người chơi có bài giống nhau hoặc bằng điểm nhau thì sẽ so sánh chất của lá bài theo thứ tự cơ, rô, chuồn, bích để xác định ai là người thắng bạc.

+ *Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả cho:*

- Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ.
- Phùng Văn C2: số tiền 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu đen.
- Trần Văn T2: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.
- Ngô Tuấn M2: 01 điện thoại di động hiệu Gretel A82, màu đen.
- Trương Quốc T1: Số tiền 5.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Trần Văn T2 và Lê Minh Tr2 có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước đó, không tham gia ván cuối ở thời điểm bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hậu quả của ván bạc khi T2 và Tr2 tham gia nên chưa đủ căn cứ khởi tố đối với Trần Văn T2 và Lê Minh Tr2.

Anh Trần Văn L2 là chủ nhà, khi L và các đối tượng đến đánh bạc thì anh L2 không có nhà nên không có căn cứ xác định anh Trần Văn L đồng phạm đánh bạc.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức “đánh bài cào” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.770.000 đồng, đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã mô tả. Đồng thời các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 cũng xác định Trần Văn T2 và Lê Minh Tr2 đã nghỉ trước khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Đối với đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.770.000 đồng và tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng vào việc đánh bạc thì các bị cáo không có ý kiến.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSVC ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức “đánh bài cào” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.770.000 đồng, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 5.770.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá, trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật;

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Trần Văn L: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt vì bị cáo làm rẫy thu nhập thấp nên rất khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được ở ngoài để nuôi con bị tật nguyền vì vợ tôi đã bỏ về quê để con lại cho tôi nuôi dưỡng.

Bị cáo Phùng Văn C2: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt vì bị cáo làm rẫy thu nhập thấp nên rất khó khăn.

Bị cáo Ngô Tuấn M2: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt vì bị cáo làm rẫy thu nhập thấp nên rất khó khăn.

Bị cáo Trương Quốc T1: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt vì làm thu nhập thấp còn phải nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/6/2018, Trần Văn T2, Nguyễn Văn D và Trần Văn L tổ chức về nhà anh Trần Văn L2 thuộc tổ 2, ấp 2, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai để đánh bạc theo hình thức “Đánh tiến lên” vì thời điểm đó anh L2 đi làm không có nhà. Đến 13 giờ 30 phút thì Lê Minh Tr2 và Phùng Văn C2 cũng tham gia đánh bạc nên mọi người đổi sang “Đánh bài cào Liêng” được khoảng 50 phút thì tiếp tục chuyển sang “Đánh bài cào rùa”. Đến khoảng 16 giờ thì Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 cũng đến tham gia đánh bạc đến 17 giờ thì bị bắt quả tang. Hình thức chơi bài “đánh bài cào” là người có điểm cao nhất sẽ thắng hết các con bạc còn lại. Do đó các bị cáo tham gia phải chịu trách nhiệm chung trên tổng số tiền thu được tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.770.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất ổn định tại địa phương, nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Đối với Ngô Tuấn M2 đã bị Công an xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 17/9/2014. Đến nay đã quá 01 năm kể từ ngày ra quyết định nên thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết theo Điều 74 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012. Đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 thì Ngô Tuấn M2 được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

[5] Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 chưa có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo Nguyễn Văn D đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn D tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn L, Trương Quốc T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng các bị cáo Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Nguyễn Văn D chỉ có tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn D đã có tiền án nên chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo còn lại.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn D mặc dù đã có một tiền án nhưng cũng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 31/5/2018 là trước thời điểm phạm tội mới. Bị cáo có 01 con là Nguyễn Hải Tr3 bị khuyết tật nặng và hiện tại bị cáo phải một mình nuôi con vì vợ bị cáo đã bỏ đi (có xác nhận của Công an xã M, huyện V), số tiền dùng để đánh bạc không lớn (5.770.000 đồng chỉ vừa trên mức khởi điểm), bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có điều kiện chăm sóc con bị khuyết tật mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Xét bị cáo Nguyễn Văn D có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cho bị cáo.

[9] Hành vi đánh bạc của Lê Minh Tr2, Trần Văn T2 đã chấm dứt trước khi bị bắt quả tang, đồng thời chưa đủ cơ sở xác định Lê Minh Tr2, Trần Văn T2 tham gia đánh bạc với tổng số tiền từ 5.000.000 đồng nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý hành chính.

Ông Trần Văn L2 là chủ nhà, khi L và các đối tượng đến đánh bạc thì ông L2 không có nhà nên không có căn cứ xác định ông Trần Văn L2 đồng phạm đánh bạc.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.770.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây 52 lá, trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị về mức hình phạt cho các bị cáo có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận đối với các bị cáo Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1. Riêng bị cáo Nguyễn Văn D không phù hợp nên không được chấp nhận.

[12]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Quốc T1 số tiền 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn C2 số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo Ngô Tuấn M2 số tiền 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. được tính trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày từ ngày 04/6/2018 đến ngày 07/6/2018, quy đổi thành 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu)

đồng.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn D trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 5.770.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá, trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng.

(Số tiền 5.770.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001895 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M, Trương Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn L, Phùng Văn C2, Ngô Tuấn M2, Trương Quốc T1, người liên quan anh Trần Văn L2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện (01);
- Cơ quan điều tra Công an huyện (01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện (01);
- Bị cáo (05);
- Người liên quan (01);
- Lưu hồ sơ, văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Anh

Nguyễn Ngọc Cúc

Trần Anh Đức